TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HC-PT
Ngày 10 tháng 3 năm 2023
V/v *"Yêu cầu hủy quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 714/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 11 năm 2022 *"Yêu cầu hủy quyết định hành chính về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 63/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 98/2023/QĐPT-HC ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Hoàng Văn P - sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số 02, Tổ 11, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Đại D theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - sinh năm 1962; Địa chỉ: 30f/7, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (văn bản ủy quyền ngày 27/10/2020) (có mặt)

- *Người bị kiện*: Uỷ ban nhân dân huyện X.

Địa chỉ trụ sở: 266, đường H, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đ.

Người đại D hợp pháp của UBND huyện X: Ông Nguyễn Văn L; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện X. (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2021) (có đơn xin

xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Tuấn Đ; chức vụ: Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện X. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chủ tịch UBND huện X

Người đại D hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện X: Ông Nguyễn Văn L; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện X. (Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2022). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Hoàng Thị C - sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02, Tổ 11, ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Đại D theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T - sinh năm 1962; Địa chỉ: 30f/7, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (văn bản ủy quyền ngày 19/11/2021). (có mặt)

+ Ông Hoàng Văn T – sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

+ Bà Âu Thị D – sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

+ Bà Hứa Thị T – không rõ năm sinh (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú cuối cùng: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Hoàng Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Ông Nguyễn Xuân T đại D theo ủy quyền của ông Hoàng Văn P trình bày: Ông P có Quyền sử dụng đất đối với 19 thửa, gồm thửa đất số 253, 254, 280, 281, 282, 289, 292, 293, 294, 295, 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 cùng tờ bản đồ số 82, xã X, huyện X. Ngày 27 tháng 04 năm 2020, UBND huyện X ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND, thu hồi của ông P diện tích 2.354,2m^2, thuộc các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 tờ bản đồ số 82, xã X, huyện X. Căn cứ Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 2166/QĐ-UBND, ngày 27/4/2020, của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ do bị ảnh hưởng dự án thành phần nêu trên thì

UBND huyện X xác định các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 tờ bản đồ số 82, xã X, huyện X của ông P bị thu hồi là Vị trí 4.

Qua xem xét thực tế, các thửa đất số 253, 254, 280, 281, 282, 289, 292, 293, 294, 295, 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 cùng tờ bản đồ sồ 82, xã X, huyện X là liền khoảnh, tiếp giáp nhau do ông P là người sử dụng đất vào mục đích trồng lúa (LUC) và trồng lúa nước còn lại (LUK). Trong đó thửa đất số 253, 254, 294, 295 cùng tờ bản đồ số 82, xã X, huyện X nằm mặt tiền đường Bê tông có bề rộng lớn hơn 03 mét, lối từ đường X – Xuân Tây (Đường nhóm 2) đi vào khoảng từ 202,5 mét đến 350 mét; còn các thửa đất số 280, 281, 282, 289, 292, 293, 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 cùng tờ bản đồ sồ 82, xã X, huyện X nằm liền khoảnh, kế tiếp nhau phía sau 04 thửa đất trên. Việc UBND huyện X ra Quyết định thu hồi đất của ông P gồm các thửa đất số 228, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 tờ bản đồ số 82, xã X, huyện X là các thửa đất có cùng mục đích, cùng chủ sử dụng tiếp giáp liền khoảnh với thửa đất mặt tiền đường Bê tông phía trước nhưng lại xác định Vị trí 4 là không đúng quy định pháp luật. Căn cứ Quy định về giá các loại đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020 – 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019, của UBND tỉnh Đồng Nai), tại khoản 2, Điều 12 quy định: Đối với các thửa đất cùng một chủ sử dụng: *Trường hợp các thửa đất tiếp giáp phía sau thửa đất mặt tiền có cùng mục đích và cùng chủ sử dụng với thửa đất mặt tiền (liền khoảnh), thì được xác định cùng vị trí với thửa đất mặt tiền của đường phố (hoặc đường giao thông chính) đó và áp dụng nguyên tắc xác định mức giá của từng phần diện tích theo quy định tại khoản 3 Điều 7, của quy định này.*

Nhận thấy việc xác định vị trí đất để áp giá bồi thường, hỗ trợ cho ông P không đúng, ông P đã có đơn khiếu nại gửi UBND huyện X xem xét, giải quyết. Sau đó UBND huyện X đã cử cán bộ có thẩm quyền xuống hiện trường, kết hợp với UBND xã X tiến hành đo đạc xác định các thửa đất của ông P bị thu hồi có vị trí liền khoảnh với thửa đất mặt tiền đường Bê tông cũng do ông P là chủ sử dụng đất, có cùng mục đích với các thửa đất bị thu hồi nêu trên. Đến ngày 20/11/2020, UBND huyện X tổ chức buổi đối T, ông P yêu cầu UBND huyện X bồi thường, hỗ trợ cho ông P từ Vị trí 4 lên Vị trí 2 theo quy định nhưng không được chấp nhận. Đến ngày 27/11/2020, UBND huyện X ra Quyết định số 6266/QĐ-UBND, về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông, bác khiếu nại của ông. Nay ông P yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên GCNQSD đất) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đoạn qua huyện X.

** Người bị kiện UBND huyện X do ông Nguyễn Văn L đại D trình bày:*

+ Về căn cứ, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất:

Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 qua huyện X thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế- xã hội, lợi ích công cộng và đã được Quốc Hội chấp thuận tại Nghị quyết số 52/2017/QH ngày 22/11/2017 theo quy định tại tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của huyện đến năm 2020 được UBND tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 4327/QĐ-UBND ngày 01/12/2017; kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện X được UBND tỉnh Đ phê duyệt tại Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 theo quy định tại tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013.

Chủ trương thực hiện dự án được Thủ Tướng Chính Phủ chấp thuận tại Nghị quyết số 52/2017/QH ngày 22/11/2017 về việc thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 và được UBND tỉnh Đ phê duyệt tiểu dự án giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh Đ điều chỉnh Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 phê duyệt tiểu dự án giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020.

Căn cứ kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và chủ trương đầu tư dự án, Ngày 05/11/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch thu hồi đất số 217/KH-UBND và Thông báo thu hồi đất số 659/TB-UBND ngày 08/11/2019 về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị C để triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Theo đó thu hồi của ông Hoàng Văn P đối với D tích 2.354,4 m^2 đất thuộc các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291, cùng tờ bản đồ số 82 xã X, huyện X, tỉnh Đ.

Ngày 14/11/2019, Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đ - Chi nhánh X phối hợp với UBND xã X tổ chức họp phổ biến kế hoạch thu hồi đất, gửi thông báo thu hồi đất và niêm yết công khai chủ trương, thông báo thu hồi đất (theo Biên bản do Trung Tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đ - Chi nhánh X lập ngày 14/11/2019) theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 41/2019/QĐ-

UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành quy trình và trình tự, thủ tục, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đ.

Sau khi thực hiện xong các thủ tục thông báo thu hồi đất, kiểm kê đánh giá thiệt hại về đất đai và tài sản trên đất thu hồi thực hiện dự án và lập, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND huyện X ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn P đang sử dụng tại xã X để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 theo đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, UBND huyện X ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn P là đủ căn cứ, đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định Luật Đất đai năm 2013.

+ Về thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Để lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất thực hiện dự án, UBND huyện X lập thủ tục trình UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường theo quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 4 quy định kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ.

Ngày 12/05/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất ban hành Thông báo số 747/TB-TTPTQĐ về việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản do thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, thông báo được gửi đến hộ gia đình ông Hoàng Văn P theo quy định tại Điều 4 quy định kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành quy trình và trình tự, thủ tục, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đ.

Ngày 27/04/2020, UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 239 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng dự án tại Quyết định số 1706/QĐ-UBND, trong đó ông Hoàng Văn P được phê duyệt số tiền là 1.375.182.860 đồng. Cùng ngày, UBND huyện X ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên GCNQSD đất) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc -

Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đoạn qua huyện X. Tại Quyết định số 2166/QĐ-UBND, ông Hoàng Văn P được bồi thường về đất là vị trí 4 đường nhóm II với giá 202.000 đồng/m^2.

UBND huyện X xác định việc thực hiện trình tự, thủ tục để ban hành các quyết định: Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 về việc thu hồi đất của Hoàng Văn P đang sử dụng tại xã X để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông và Quyết định 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P là đúng quy định của pháp luật, đã đảm bảo quyền lợi cho ông Hoàng Văn P. UBND huyện X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND huyện X do ông Nguyễn Văn L đại D trình bày:*

Sau khi nhận quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, ông Hoàng Văn P không đồng ý với số tiền bồi thường, hỗ trợ. Ông Hoàng Văn P khiếu nại Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên GCNQSD đất) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đoạn qua huyện X. Ông P yêu cầu UBND huyện xem xét bồi thường đối với D tích đất bị ảnh hưởng dự án là vị trí 2 cho ông.

Về giải quyết đơn khiếu nại của ông Hoàng Văn P:

Ông Hoàng Văn P bị ảnh hưởng dự án cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây, cụ thể là 09 thửa đất gồm: các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291, cùng tờ bản đồ số 82 xã X. Ngày 08/11/2019, UBND huyện ban hành Thông báo số 659/TB-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, theo đó thu hồi của ông Hoàng Văn P đối với D tích 2.354,4 m^2 đất thuộc các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291, cùng tờ bản đồ số 82, BĐĐC xã X.

Căn cứ quy định pháp luật về đất đai, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, UBND xã X và cơ quan, đơn vị liên quan đã thực hiện việc kiểm đếm về đất đai, thống kê tài sản khác gắn liền với đất và tính toán bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P.

Ngày 27/4/2020, UBND huyện ban hành các Quyết định số 1706/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành

phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện X, tỉnh Đ (đợt 1.1), trong đó có trường hợp của ông Hoàng Văn P; Quyết định số 1731/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thực hiện dự án Cao tốc Phan Thiết - Giầu Dây, theo đó thu hồi D tích 2.354,2 m^2 thuộc các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291, cùng tờ bản đồ số 82, BĐĐC xã X do ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên trên GCNQSDĐ) và Quyết định số 2166/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P.

Tại Quyết định số 2166/QĐ-UBND, ông Hoàng Văn P được bồi thường về đất là vị trí 4 đường nhóm II với giá 202.000 đồng/m^2.

UBND huyện đã xem xét văn bản số 462/TNMT ngày 07/4/2020 của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về thẩm tra nguồn gốc đất; văn bản số 88/VPĐK.XL ngày 20/3/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh X về việc xác định vị trí, nguồn gốc sử dụng đất các thửa đất thuộc dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây (trong đó có trường hợp của ông Hoàng Văn P có đất bị thu hồi được xác định vị trí 4); Căn cứ quy định tại Điều 6 (Phân vị trí đất nông nghiệp) và điểm d (Các thửa đất còn lại) khoản 2 Điều 7 (Phân vị trí đất phi nông nghiệp) Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND để xác định và bồi thường đối với D tích 2.354,2 m^2 đất, loại đất trồng lúa (LUC, LUK), thuộc các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291, cùng tờ bản đồ số 82 xã X cho ông Hoàng Văn P là vị trí 4.

Qua kiểm tra thực tế, ngoài 09 thửa đất bị ảnh hưởng dự án như nêu trên, ông Hoàng Văn P còn sử dụng thêm các thửa đất khác, cụ thể: 10 thửa đất: 253, 254, 280, 281, 282, 289, 292, 293, 294, 295, cùng tờ bản đồ số 82, BĐĐC xã X, trong đó có một số thửa đất tiếp giáp với mặt tiền đường bê tông nối từ đường X – Xuân Tây (đường nhựa) đi vào, phía trước các thửa đất bị ảnh hưởng dự án cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây.

Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Hoàng Văn P tại các thửa đất 253, 254, 280, 281, 282, 289, 292, 293, 294, 295, cùng tờ bản đồ số 82, thể hiện: Khoảng cách từ mép đường X – Xuân Tây (đường nhựa) chạy theo đường bê tông vào đến vị trí tiếp giáp đầu tiên của thửa đất số 253 có chiều dài là 202,5m; Khoảng cách từ mép đường bê tông ngay đầu thửa đất số 253 vào đến vị trí ranh thu hồi đất gần nhất thực hiện dự án Cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây (thửa đất số 290) có chiều dài là 61,2m (qua các thửa đất số 253 và 281). Bề rộng mặt đường bao gồm cả mặt đường bê tông và lề đường đất hai bên (chạy từ đường nhựa X – Xuân Tây vào đến cuối thửa đất số 254) có bề rộng mặt đường điểm nhỏ nhất là 4,6m (trong đó mặt đường bê tông điểm nhỏ nhất là 3,13m) và bề rộng mặt đường điểm lớn nhất là 5,6m (mặt đường bê tông điểm lớn nhất là 3,36m).

Từ kết quả xác minh nêu trên, căn cứ vào bản đồ địa chính năm 1993 và 2012, nhận thấy 09 thửa đất bị thu hồi để thực hiện dự án cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây không tiếp giáp với đường; Căn cứ quy định tại Điều 6 (Phân vị trí đất nông nghiệp) và điểm d (Các thửa đất còn lại) khoản 2 Điều 7 (Phân vị trí đất phi nông nghiệp) Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đ 5 năm, giai đoạn 2020-2024 thì các thửa đất này được xác định vị trí 4.

Chủ tịch UBND huyện đã tổ chức đối T với ông Hoàng Văn P, nhưng kết quả đối T không thành và Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định số 6266/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết nội dung khiếu nại của ông Hoàng Văn P, thường trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đ (lần đầu).

Qua các đợt kiểm tra, xác minh vị trí các thửa đất và căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đ 5 năm, giai đoạn 2020-2024 thì các thửa đất này được xác định vị trí 4 là đúng.

Từ những nội dung nêu trên, Chủ tịch UBND huyện X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên GCNQSDĐ) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đoạn qua huyện X.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị C do ông Nguyễn Xuân T đại D trình bày:* Bà Hoàng Thị C là vợ của ông Hoàng Văn P. Bà C thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T trình bày:* Thửa đất số 18 tờ bản đồ số 21 củ, bản đồ địa chính xã X có D tích 6.693 m^2 được UBND huyện X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ Cng ông Hoàng Văn T và Âu Thị D vào ngày 27/6/2008. Nguồn gốc đất do mẹ và ông T cùng 02 người em ông T, trong đó có ông Hoàng Văn Thọ cùng nhận chuyển nhượng lại của người khác từ đất khai hoang, khi đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T đại D đứng tên. Trên thực tế đất đã được các anh em phân chia ranh giới sử dụng riêng từng người. Em ông T là ông Hoàng Văn Thọ sau đó có chuyển nhượng bớt một phần D tích đất cho ông Hoàng Văn P. Các bên chỉ viết giấy tay, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do ông T đứng tên. Các thửa đất số 341, 342 và một phần thửa 340 tờ bản đồ số 82 (mới) xã X ông P đang sử dụng bị thu hồi thực hiện dự án đường cao tốc vẫn do ông T đứng tên quyền sử

dụng đất. Tiền bồi thường đất thu hồi ông P đã nhận toàn bộ, ông T không có tranh chấp gì với ông P về tiền bồi thường. Nay ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, vì ông không còn liên quan gì đến đất thu hồi, trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cập nhật ghi chú D tích đất thu hồi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Âu Thị D trình bày:* Bà D đồng ý theo lời trình bày của Cng là ông Hoàng Văn T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Tại Bản án số 63/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 158 Luật tố tụng hành chính; Các Điều 66, 67, 68, 69, 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đ 5 năm, giai đoạn 2020-2024; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên trên GCNQSDĐ), bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020, đoạn qua huyện X.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/9/2022, người khởi kiện ông Hoàng Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện cũng như người đại D theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P.

Người đại D theo ủy quyền của người bị kiện là ông Nguyễn Văn L - Phó Chủ tịch UBND huyện X có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Tuấn Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P.

Quan điểm của đại D Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định các quyết định bị khởi kiện được ban hành đúng quy định pháp luật. Ông P kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, đại D Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

Về việc xét xử vắng mặt đối với người đại D theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Văn L. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt đối với người đại D theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Văn L.

[2] Ông Hoàng Văn P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên GCNQSD đất) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đoạn qua huyện X. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, Quyết định hành chính trên là đối tượng khởi kiện vụ

án hành chính. Căn cứ khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Đông Nai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính thì thời hiệu khởi kiện của ông Hoàng Văn P đối với quyết định hành chính nêu trên vẫn còn.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính:

Dự án đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 qua huyện X thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế- xã hội, lợi ích công cộng và đã được Quốc Hội chấp thuận tại Nghị quyết số 52/2017/QH ngày 22/11/2017 theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và chủ trương đầu tư dự án. Ngày 05/11/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch thu hồi đất số 217/KH-UBND và Thông báo thu hồi đất số 659/TB-UBND ngày 08/11/2019 về việc thu hồi đất của ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị C để triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Ngày 08/11/2019, UBND huyện X ban hành Thông báo thu hồi đất số 659/TB –UBND với nội dung thu hồi 2.354,4 m2 đất nông nghiệp tại các thửa số 288, 290, 291, 337, 338, 339, 340, 341, 342 tờ bản đồ số 82 xã X để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua huyện X.

Ngày 12/12/2019, Hội đồng bồi thường tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất tại các thửa 288, 290, 291, 337, 338, 339, 340, 341, 342 tờ bản đồ số 82 của ông Hoàng Văn P. Ông P đã ký xác nhận vào biên bản (Bút lục 201).

Ngày 14/4/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất công khai và niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đồng thời tổ chức họp trực tiếp với các hộ dân nằm trong dự án để phổ biến công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 25/3/2020, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 886/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ Cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua huyện X. Theo đó, đất trồng cây lâu năm (các đường nhóm 2) vị trí 4 tại xã X có giá 202.000đ/m^2.

Ngày 27/4/2019, UBND huyện X ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND thu hồi đất của ông P để thực hiện dự án, với D tích thu hồi: 2.354,2m2 đất tại các thửa số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 291, 290 tờ bản đồ số 82 xã X để thực hiện dự án .

Cùng ngày UBND huyện X ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông P với tổng số tiền 1.375.182.860 đồng.

Ngoài ra, ngày 09/10/2020 UBND huyện X đã ban hành Quyết định số 5293/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung để thực hiện dự án cho ông P với số tiền 6.480.000 đồng.

Như vậy, việc UBND huyện X ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 63, Điều 66, 69 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất.

[4.2] Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ông Hoàng Văn P cho rằng UBND huyện X xác định các thửa đất của ông ở vị trí 4 để áp giá bồi thường là không đúng, ông yêu cầu xác định vị trí 2 để bồi thường cho ông.

Xét thấy: Tại văn bản số 462/TNMT ngày 07/4/2020 của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện về thẩm tra nguồn gốc đất, văn bản số 88/VPĐK.XL ngày 20/3/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh X về việc xác định vị trí, nguồn gốc sử dụng đất các thửa đất thuộc dự án đường cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây (trong đó có trường hợp của ông Hoàng Văn P có đất bị thu hồi được xác định vị trí 4); Căn cứ quy định tại Điều 6 (Phân vị trí đất nông nghiệp) và điểm d khoản 2 Điều 7 Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đ 5 năm, giai đoạn 2020-2024 để xác định và bồi thường đối với D tích 2.354,2 m2 đất, loại đất trồng lúa (LUC, LUK), thuộc

các thửa đất số 288, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291, cùng tờ bản đồ số 82 xã X cho ông Hoàng Văn P là vị trí 4.

Tại công văn số 435/VPĐK.XL ngày 19/11/2021 của VPĐK về việc cung cấp thông tin các thửa đất theo yêu cầu của Tòa án đã xác định căn cứ theo bản đồ địa chính thì các thửa đất của ông P bị thu hồi thuộc các thửa số 228, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 290, 291 tờ bản đồ số 82 xã X là không tiếp giáp đường. Đồng thời, các thửa đất trên bị thu hồi cũng không tiếp giáp với các thửa đất số 253, 254, 294, 295 tờ bản đồ số 82. Các thửa đất số 253, 254, 294, 295 tờ bản đồ số 82 là các thửa đất mặt tiền hẻm chứ không phải là các thửa đất mặt tiền của đường phố (hoặc đường giao thông chính).

Quá trình giải quyết khiếu nại, biên bản xác minh thực tế của Thanh tra huyện thể hiện, ngoài 09 thửa đất bị ảnh hưởng dự án như nêu trên, ông Hoàng Văn P còn sử dụng thêm các thửa đất khác, cụ thể: 10 thửa đất: 253, 254, 280, 281, 282, 289, 292, 293, 294, 295, cùng tờ bản đồ số 82, BĐĐC xã X, trong đó có một số thửa đất tiếp giáp với mặt tiền đường bê tông nối từ đường X – Xuân Tây (đường nhựa) đi vào, phía trước các thửa đất bị ảnh hưởng dự án cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây. Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của ông Hoàng Văn P tại các thửa đất 253, 254, 280, 281, 282, 289, 292, 293, 294, 295, cùng tờ bản đồ số 82, thể hiện: Khoảng cách từ mép đường X – Xuân Tây (đường nhựa) chạy theo đường bê tông vào đến vị trí tiếp giáp đầu tiên của thửa đất số 253 có chiều dài là 202,5m; Khoảng cách từ mép đường bê tông ngay đầu thửa đất số 253 vào đến vị trí ranh thu hồi đất gần nhất thực hiện dự án Cao tốc Phan Thiết – Dầu Giây (thửa đất số 290) có chiều dài là 61,2m (qua các thửa đất số 253 và 281). Bề rộng mặt đường bao gồm cả mặt đường bê tông và lề đường đất hai bên (chạy từ đường nhựa X – Xuân Tây vào đến cuối thửa đất số 254) có bề rộng mặt đường điểm nhỏ nhất là 4,6m (trong đó mặt đường bê tông điểm nhỏ nhất là 3,13m) và bề rộng mặt đường điểm lớn nhất là 5,6m (mặt đường bê tông điểm lớn nhất là 3,36m).

Căn cứ vị trí các thửa đất trên bản đồ địa chính và quy định tại Điều 3 Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ thì các thửa đất số 253, 254, 294, 295 tờ bản đồ số 82 là các thửa đất mặt tiền hẻm chứ không phải là các thửa đất mặt tiền của đường phố (hoặc đường giao thông chính). Đồng thời, các thửa đất bị thu hồi cũng không tiếp giáp với các thửa đất số 253, 254, 294, 295 tờ bản đồ số 82. Do đó, cũng không thể áp dụng quy định tại tại khoản 2, Điều 12 Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ để xác định các thửa đất thu hồi là vị trí 2. Ông P cho rằng các thửa đất trên thuộc vị trí 2 là không có căn cứ pháp luật.

[5] Từ các phân tích trên, xét thấy UBND huyện X ban hành Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên GCNQSDĐ) bị ảnh hưởng dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 đoạn qua huyện X đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của ông Hoàng Văn P hủy các quyết định hành chính nêu trên .

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhân định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Ông Hoàng Văn P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 63/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, cụ thể như sau:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 158 Luật tố tụng hành chính; Các Điều 66, 67, 68, 69, 204 Luật đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đ 5 năm, giai đoạn 2020-2024; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn P đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2166/QĐ-UBND ngày 27/04/2020 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Hoàng Văn P sử dụng đất (bà Hứa Thị T, ông Hoàng Văn T đứng tên trên GCNQSDĐ), bị ảnh hưởng dự án thành phần

đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020, đoạn qua huyện X.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông Hoàng Văn P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002559 ngày 23/02/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ được tính khấu trừ vào án phí phải nộp.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hoàng Văn P phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000444 ngày 05/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy